

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 16-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Ông Lâm Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tân Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: Nguyễn P, sinh năm 1990 tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: khóm U, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần T và bà Nguyễn L; có vợ: Trần BT và 02 con ; Tiền án: 02 tiền án gồm 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản ngày 21/12/2010 Tòa án nhân dân (TAND) huyện Giá Rai (nay là thị xã Giá Rai) tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam; 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 22/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị cáo bị TAND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 (Ba) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 21/02/2020 bị cáo bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 08 (Tám) năm tù giam về tội Cướp tài sản và 03 (Ba) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 05, 06/5/2020 bị cáo bị TAND thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 08 (Tám) năm tù giam về tội Cướp tài sản, 02 (Hai) năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 04 (Bốn) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 08/5/2020 bị cáo bị TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 04 (Bốn) năm tù giam về tội Trộm

cấp tài sản; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ **Họ tên: Lê S** (tên gọi khác: SB) sinh năm 1985 tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: khóm O, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê E và bà Đỗ H; có vợ tên Nguyễn P và 02 con; Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị cáo bị TAND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 21/02/2020 bị cáo bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 (Bảy) năm tù giam về tội Cướp tài sản và 02 (Hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 05, 06/5/2020 bị cáo bị TAND thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Cướp tài sản và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 08/5/2020 bị cáo bị TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ **Họ tên: Dương H** (tên gọi khác: H1) sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu. Hộ khẩu thường trú: khóm P, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Dương N và bà Lý T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05, 06/5/2020 bị cáo bị TAND thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 (Bảy) năm tù giam về tội Cướp tài sản và 01 (Một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 08/5/2020 bị cáo bị TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Chị Trần C, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Anh Bùi Th, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm O, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Ông Võ VT, sinh năm 1967 (Có mặt)

Anh Nguyễn D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm V, phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Bà Chung H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm TQ, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê QH, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Y, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Huỳnh CL, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Anh Trần B, sinh năm 1993 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã TGD, huyện N, tỉnh Cà Mau. Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam CT.

Anh Nguyễn TN, sinh năm 1995 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.
Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam CT.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn M, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Anh Võ Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm TQ, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019 các bị cáo Nguyễn P, Lê S và Dương H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường E và phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể những lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Ngày bị cáo không nhớ, tháng 12/2018 bị cáo Nguyễn P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) chở bị cáo Lê S (ngồi sau) đi từ hướng tỉnh Bạc Liêu lên thị xã N, theo tuyến đường Quản lộ PH – CM. Trên đường đi, thấy nhà của bị hại Trần C, Bùi Th địa chỉ khóm O, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng khóa cửa ngoài biết chủ nhà đã đi vắng, bị cáo P dừng xe mô tô lại và giao xe cho bị cáo S điều khiển chờ sẵn, sau đó bị cáo P đi vòng cửa sau đột nhập vào trong nhà lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Wiko đang sạc pin để trên tủ lạnh, kế tiếp bị cáo P đi vào phòng ngủ và dùng cây dao cạo ổ khóa tủ lấy cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer bỏ vào cặp (mang theo sẵn) rồi đi trở ra, lên xe chạy về nhà. Sau khi lấy cắp được tài sản, bị cáo P lấy chiếc điện thoại di động hiệu Wiko để sử dụng, còn bị cáo S đem bán máy tính xách tay nhãn hiệu Acer cho anh Lê QH là chủ tiệm cầm đồ HL, địa chỉ Khóm Y, Phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được số tiền 500.000 đồng. Bị cáo S xài một mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/HĐĐG ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì chiếc điện thoại di động hiệu Wiko giá trị còn lại với số tiền 888.400 đồng; máy tính xách tay nhãn hiệu Acer (màu đen) giá trị còn lại với số tiền 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bị hại Trần C, Bùi Th bị chiếm đoạt với số tiền 3.288.400 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 12/12/2018 bị cáo Nguyễn P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) chở bị cáo Lê S (ngồi sau) đi trên tuyến đường Quản lộ PH – CM. Khi đến nhà của bị hại Võ VT địa chỉ khóm V, Phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Thấy nhà khóa cửa bên ngoài biết chủ nhà đi vắng, bị cáo P dừng xe mô tô và giao lại chiếc xe cho bị cáo S đứng chờ sẵn, khi đó bị cáo P đột nhập cửa sau vào trong nhà lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 để trên giường ngủ bỏ vào túi quần, rồi đi trở ra ngoài, cả hai cùng lên xe chạy về nhà. Sau khi lấy cắp được tài sản, các bị cáo P và S bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 cho người thanh niên (các bị cáo không biết tên, địa chỉ) số tiền 1.000.000 đồng, rồi chia nhau mỗi bị cáo được số tiền 500.000 đồng để tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản số 92/HĐĐG ngày 19/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 của bị hại Võ VT bị chiếm đoạt với số tiền 4.556.600 đồng.

Lần thứ ba: Sáng ngày 05/01/2019 bị cáo Nguyễn P cùng rủ bị cáo Dương H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, sau đó bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) chở bị cáo H (ngồi sau) đi trên tuyến đường Quản lộ PH – CM. Khi đi ngang thấy nhà của bị hại Nguyễn D địa chỉ khóm V, Phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng khóa cửa nhà trước biết chủ nhà không có ở trong nhà, bị cáo P dừng xe mô tô lại, và kêu bị cáo H đứng ở ngoài quan sát, còn bị cáo P đi ra phía nhà sau dùng cây kéo cắt vách tol thiết và đột nhập vào trong nhà, bị cáo P đi vào phòng ngủ lấy cắp 01 máy tính xách tay hiệu HP, và đi ra nhà trước lấy cắp 01 chiếc Tivi hiệu Samsung- 49inch đem ra ngoài đưa cho bị cáo H ôm chiếc Tivi, còn bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo H chạy thẳng về nhà. Bị cáo P đem bán chiếc Tivi hiệu Samsung- 49inch cho tên TD (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 3.500.000 đồng và bị cáo giữ số tiền này tiêu xài hết, còn máy tính xách tay hiệu HP bị cáo P giữ lại sử dụng một thời gian thì máy tính bị hỏng đem bỏ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 80/HĐĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì máy tính xách tay hiệu HP (loại Plavion 360 core i3, màu xám đen) giá trị còn lại với số tiền 8.873.000 đồng; Chiếc Tivi hiệu Samsung- 49inch giá trị còn lại với số tiền 11.426.600 đồng. Tổng giá trị tài sản của bị hại Nguyễn D bị chiếm đoạt với số tiền 20.299.600 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 07/01/2019 bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) chở một người bạn mới quen (lâu quá không nhớ tên), đi trên tuyến đường Quản lộ PH – CM. Trên đường đi phát hiện nhà của bị hại Chung H địa chỉ khóm TQ, Phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng khóa cửa nhà trước bằng lưới B40 và biết chủ nhà đi vắng, bị cáo P dừng xe mô tô lại và kêu người thanh niên đứng ở ngoài chờ, bị cáo P đi ra phía nhà sau, và dùng tay khoét lỗ vách lá chui vào trong nhà lấy cắp 01 chiếc Tivi hiệu Asanzo-40inch, rồi đi ra ngoài đưa cho người thanh niên ôm chiếc Tivi, còn bị cáo P điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó bị cáo P đem bán chiếc Tivi hiệu Asanzo-40inch cho tên OC (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản số 95/HĐĐG ngày 14/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Ngã Năm, thì chiếc Tivi hiệu Asanzo-40inch của bị hại H bị chiếm đoạt với tổng số tiền 6.030.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSTXNN, ngày 20/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, truy tố các bị cáo Lê S và Dương H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn P mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; Tổng hợp hình phạt bị cáo P đang chấp hành án với mức án 30 năm tù, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù.

Đối với bị cáo Lê S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Tổng hợp hình phạt bị cáo S đang chấp hành án với mức án là 23 năm tù, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung từ 24 năm 06 tháng tù đến 25 năm tù.

Đối với bị cáo Dương H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Dương H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bị cáo H đang chấp hành án với mức án là 08 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 03 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn P, Lê S và Dương H bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần C số tiền 3.288.400 đồng; bồi thường cho bị hại Võ VT số tiền 4.556.600 đồng; Bồi thường cho bị hại Nguyễn D số tiền 20.299.600 đồng; Và bồi thường cho bị hại Chung H số tiền 6.030.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được vật chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn P khai chiếc xe mô tô trên là do bị cáo trộm cắp của người khác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, do sợ bị phát hiện bị cáo Nguyễn P đã đốt tiêu hủy chiếc xe mô tô hiệu Sirius hiện nay không còn.

Đối với anh Lê QH (chủ tiệm cầm đồ HL) mua lại máy tính xách tay nhãn hiệu Acer (màu đen) của bị cáo Lê S, khi giao dịch mua bán anh Lê QH không biết tài sản này do bị cáo Lê S trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với người thanh niên đi chung với bị cáo Nguyễn P trộm cắp tài sản tại nhà của bị hại Chung H vào ngày 07/01/2019; Và các tên TD, tên OC đã mua lại tài sản do bị cáo Nguyễn P trộm cắp mà có, nhưng qua xác minh không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm vẫn tiếp tục xác minh làm rõ và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn P và Lê S còn khai nhận cùng với tên Trần B, Nguyễn TN cùng tham gia trộm cắp tài sản tại nhà của chị Huỳnh CL địa chỉ khóm TQ, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng 01 chiếc ba lô (bên trong có 3-4

bộ quần áo cũ). Tuy nhiên, theo lời khai của chị Huỳnh CL cho rằng tài sản của chị không bị mất, hơn nữa 3-4 bộ quần áo cũ giá trị tài sản không lớn, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với tên Trần B và Nguyễn TN trong vụ án này là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm. Phần tiền bồi thường thiệt hại đối với vụ trộm cùng với bị cáo H thì bị cáo tự xài tiền trộm và đồng ý tự chịu trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo P không đồng ý phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo H, bị cáo P cho rằng khi đi trộm tài sản thì bị cáo H không biết, bị cáo H chỉ đi theo chơi, khi bị cáo lấy cắp tài sản là ti vi thì nhờ bị cáo H cầm ti vi ngồi phía sau xe về nhà bị cáo dùm, bị cáo bán tài sản trộm cũng không chia tiền cho bị cáo H, bị cáo H là người khmer không hiểu biết nhiều, yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung lại và không chấp nhận phiên tòa hôm nay, yêu cầu các đồng chí lực lượng đã dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa dẫn giải bị cáo về, bị cáo không tiếp tục tham gia phiên tòa sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm luận tội đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, về mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là quá cao đối với bị cáo, bị cáo không đồng ý.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại Bùi Th trình bày: về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo đúng pháp luật, chỉ yêu cầu các bị cáo P, S bồi thường số tiền 3.288.400 đồng cho vợ chồng anh.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại Võ VT trình bày: về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo đúng pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo P, S bồi thường số tiền 4.556.600 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn D trình bày: về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo đúng pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.299.600 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại Chung H trình bày: về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo đúng pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự đồng ý để một mình bị cáo P bồi thường số tiền 6.030.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Huỳnh CL, anh Lê QH trình bày: không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần B, Nguyễn TN trình bày: thống nhất lời trình bày trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Trần C, anh Nguyễn D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê QH và chị Huỳnh CL và người làm chứng anh Võ Đ, ông Nguyễn M vắng mặt; Anh QH, chị CL đều có đơn xin vắng mặt, còn lại vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt chị C, anh D, anh QH, chị CL, anh Đ, ông M, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận rằng từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019 các bị cáo Nguyễn P, Lê S và Dương H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có tổng giá trị 34.174.600 đồng. Cụ thể, Bị cáo P trực tiếp cùng bị cáo S thực hiện 02 vụ trộm chiếm đoạt tài sản trị giá 7.845.000 đồng; Bị cáo P trực tiếp cùng bị cáo H thực hiện 01 vụ trộm chiếm đoạt tài sản trị giá 20.299.600 đồng; Bị cáo P trực tiếp cùng một người bạn mới quen chưa rõ lai lịch thực hiện 01 vụ trộm chiếm đoạt tài sản trị giá 6.030.000 đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất trước người nào làm việc gì, phân công vai trò cụ thể của mỗi người thực hiện nhưng các bị cáo đã tự hiểu và tự thực hiện hành vi theo khả năng của từng bị cáo và các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Theo đó, các lần đi tìm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo P, S, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung nên các bị cáo bị truy tố và xét xử theo kết luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã

Năm là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Cho nên yêu cầu trả hồ sơ điều tra lại vụ án của bị cáo P là không có cơ sở để HĐXX xem xét.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tiêu xài cá nhân mà không thông qua lao động, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo thể hiện tính táo bạo, xem thường pháp luật, tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thì các bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người dân trên các địa bàn khác và đã bị các Tòa án kết án về tội cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn P và Lê S đều phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và quá trình điều tra tại công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo đã tự khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo thực hiện trên địa bàn thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là người phạm tội tự thú theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn P bị kết án về tội xâm phạm sở hữu với tình tiết định khung tái phạm chưa được xóa án tích nay phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Còn bị cáo Dương H khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, các bị cáo S, H chưa có tiền án tiền sự, bị cáo H là người dân tộc Khmer nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Trần C, anh Bùi Th, ông Võ VT, anh Nguyễn D, bà Chung H đều có yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, cụ thể:

[7.1] Bị hại chị Trần C, anh Bùi Th yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.288.400 đồng. Bị cáo P và S cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản thì mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị C, anh Th số tiền 1.644.200 đồng;

[7.2] Bị hại ông Võ VT yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.556.600 đồng. Bị cáo P và S cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản thì mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông VT số tiền 2.278.300 đồng;

[7.3] Bị hại anh Nguyễn D yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.299.600 đồng. Bị cáo P và H cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, nhưng tại Tòa các bị cáo P và H cho rằng tài sản lấy trộm bị cáo P tự lấy, tự bán, tự tiêu xài tiền trộm nên bị cáo P tự chịu trách nhiệm bồi thường nên bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh D số tiền 20.299.600 đồng;

[7.4] Bị hại bà Chung H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.030.000 đồng. Bị cáo P cùng một người bạn lạ mặt thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nhưng hiện nay bị cáo P không cung cấp được họ tên, lai lịch của người đi chung với bị cáo để thực hiện hành vi trộm cắp nhà bà H đồng thời bị cáo cũng đã sử dụng toàn bộ số tiền bán tài sản chiếm đoạt của bà H nên bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Hạnh số tiền 6.030.000 đồng;

[8] Đối với hành vi các bị cáo Nguyễn P và Lê S cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần B, Nguyễn TN lén lút trộm cắp tài sản tại nhà chị Huỳnh CL thuộc khóm TQ, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, chỉ lấy cắp được ba bốn bộ quần áo cũ, không thu hồi được tang vật. Theo lời khai của chị CL xác định chị không bị mất tài sản, quần áo cũ bị mất có giá trị không lớn nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo P, S, B, TN là phù hợp.

[9] Đối với anh Lê QH (HL) đã mua tài sản của bị cáo S. Khi mua tài sản không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Đối tượng người thanh niên đi chung với bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà bị hại Chung H hiện nay chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm tiếp tục xác minh nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối tượng tên OC, TD, bị cáo Nguyễn P khai bán chiếc tivi đã chiếm đoạt của các bị hại Chung H và Nguyễn D mà bị cáo P bán tài sản lấy trộm do bị cáo không biết được họ và tên đầy đủ nên chưa có cơ sở mời làm việc xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm tiếp tục xác minh nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius (bị cáo không nhớ biển số xe) mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn P khai chiếc xe mô tô trên là do bị cáo trộm cắp của người khác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, do sợ bị phát hiện bị cáo Nguyễn P đã đốt tiêu hủy chiếc xe mô tô hiệu Sirius hiện nay không còn. Không thu hồi được chiếc xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn P, Lê S, Dương H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phần trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn P 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) năm tù tại Quyết định tổng hợp bản án hình sự số 01/2020/QĐ-CA ngày 03/7/2020 của TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về các tội “Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn P phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/01/2019.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê S (S Bon) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuyên phạt bị cáo Lê S 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 23 (Hai mươi ba) năm tù tại Quyết định tổng hợp bản án hình sự số 02/2020/QĐ-CA ngày 03/7/2020 của TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về các tội “Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê S phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/02/2019.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Dương H (Hậu) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuyên phạt bị cáo Dương H 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Quyết định tổng hợp bản án hình sự số 04/2020/QĐ-CA ngày 03/7/2020 của TAND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về các tội “Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Dương H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/5/2019.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn P phải bồi thường cho: bị hại Trần C, Bùi Th số tiền 1.644.200 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*); bị hại Võ VT số tiền 2.278.300 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm đồng*); bị hại Nguyễn D số tiền 20.299.600 đồng (*Hai mươi triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm đồng*); bị hại Chung H số tiền 6.030.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba chục nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Lê S phải bồi thường cho: bị hại Trần C, Bùi Th số tiền 1.644.200 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*); bị hại Võ VT số tiền 2.278.300 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn P, Lê S, Dương H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

[6.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn P phải chịu 1.512.600 đồng (*Một triệu năm trăm mười hai nghìn, sáu trăm đồng*). Buộc bị cáo Lê S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[7] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nH:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Vàng